

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; tại điểm cầu thành phần - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1394/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Thị V1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Thị V1, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: căn hộ 1701 tòa CT04 Chung cư Cát T1, phường Võ C1, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá V2 và bà Đặng Thị Đ; gia đình: có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Lưu Thế C2, sinh năm 1972; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn N1 – Luật sư Công ty Luật TNHH Hoàng N2, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: số 50, đường Nguyễn Gia T2, phường Suối H2, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2023 và ngày 20/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận đơn của anh Vũ Hoàng T3, sinh năm 2001, HKTT: thôn Xuân

H1, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh và chị Chu Thị H7 T4, sinh năm 1980, HKTT: thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D tố giác Trịnh Thị V1, sinh năm 1979, HKTT: thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh, có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 500 triệu đồng của anh T3, thông qua hình thức đặt cọc mua bán đất tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và chiếm đoạt số tiền 490 triệu đồng của chị T4 thông qua hình thức xin chuyển biên chế; xin chuyển công tác; xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm thủ tục tách thửa đất của người thân và họ hàng của chị T4. Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, ngày 06/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định khởi tố vụ án và ngày 16/01/2024 ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trịnh Thị V1 về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ cùng việc đấu tranh với bị can và kết quả làm việc với những người liên quan, đến nay xác định:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Vũ Hoàng T3:

Trịnh Thị V1 là giáo viên môn tiếng Anh tại Trường THPT Thuận T5 số 3, thị xã Thuận T5, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2020. Khoảng giữa năm 2021, V1 quen biết chị Nguyễn Thị C3, sinh năm 1979, HKTT: khu phố Tam Á, phường Gia Đông, thị xã Thuận T5. Chị C3 nhờ V1 xin cho con gái chị C3 là Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1998 vào làm việc tại UBND tỉnh Bắc Ninh, V1 đồng ý. Chị C3 đưa cho V1 460 triệu đồng để xin việc cho P. Đến đầu năm 2022, V1 không xin việc được cho P nên chị C3 yêu cầu V1 trả lại tiền. Do không có tiền trả cho chị C3, V1 nói với chị C3: V1 có nhiều thửa đất tại Lâm Đồng, Bắc Giang và Thái Bình, có thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, diện tích 568,8 m², địa chỉ: Đường Kì Đ1, xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 220865 do UBND TP Thái Bình cấp ngày 31/10/2022. Đồng thời, V1 nhờ chị C3 tìm người mua đất để lấy tiền trả cho chị C3. V1 gửi hình ảnh sổ đỏ của thửa đất trên cho chị C3. Chị C3 biết anh Vũ Đình H2, sinh năm 1976, HKTT: thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D (là bố đẻ và sinh sống cùng nhà với anh Vũ Hoàng T3) thỉnh thoảng có buôn bán đất nên chị C3 gửi số điện thoại của anh H2 cho V1 để V1 và anh H2 thỏa thuận việc mua bán thửa đất trên.

Ngày 14/11/2022, V1 gọi điện cho anh H2 hẹn anh H2 tại quán Café gần nhà chị C3. Tại đây, V1 đồng ý bán cho anh H2 thửa đất trên với giá 02 tỷ đồng. Anh H2 gọi điện cho anh T3 và hỏi anh T3 có mua thửa đất trên không, thì anh T3 đồng ý mua. V1 yêu cầu anh T3 phải đặt cọc 1,5 tỷ đồng, nhưng anh T3 không đồng ý mà chỉ đồng ý đặt cọc 500 triệu đồng, số tiền còn lại sau 4 tháng anh T3 sẽ trả đủ cho V1 (việc thỏa thuận giữa V1 và anh T3 thông qua anh H2). Sau khi V1 đồng ý bán thửa đất trên, anh H2 yêu cầu V1 về nhà anh H2 để viết giấy đặt cọc với anh T3, nhưng V1 nói với anh H2 viết giấy đặt cọc luôn tại quán café sau đó về nhà cho anh T3 ký sau. Sau đó anh H2 lấy mẫu giấy đặt cọc mua bán đất có sẵn nhờ chị C3 viết hộ và làm chứng việc mua bán đất giữa anh T3 và V1, nhưng chị C3 không viết, chỉ

C3 gọi điện cho con gái là P đến quán Café trên để viết hộ anh H2 và V1 giấy đặt cọc mua bán đất. Tại đây P viết giấy đặt cọc mua bán đất thể hiện bên bán là V1, bên mua là anh T3, sau đó V1 đã ký vào bên bán còn bên mua thì anh T3 chưa ký, P ký vào phần người làm chứng.

Sau đó, anh H2 và V1 cùng về nhà anh H2; anh H2 đưa cho anh T3 giấy đặt cọc mua bán giữa anh T3 và V1. Sau khi xem giấy đặt cọc, anh T3 yêu cầu viết lại giấy đặt cọc khác, với lý do nếu V1 bán thì bán luôn không chuộc lại. V1 đồng ý và hai bên làm Hợp đồng đặt cọc thể hiện: Anh T3 thỏa thuận mua thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, diện tích 568,8m², địa chỉ: Đường Kì Đ1, xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 220865 do UBND TP Thái Bình cấp ngày 31/10/2022 mang tên Vũ Duy H3 và Trịnh Thị V1 với giá 02 tỷ đồng, đặt cọc trước 500.000.000đ, số tiền 1.500.000.000đ còn lại sẽ thanh toán ngay sau khi công chứng hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng và nộp hồ sơ đăng ký biến động tại bộ phận một cửa. Thời hạn đặt cọc từ ngày 14/11/2022 đến ngày 14/3/2023. Ngoài Hợp đồng đặt cọc trên, V1 còn giao cho anh T3 01 bản cam kết với nội dung: Thửa đất trên V1 đã được anh Vũ Duy H3 ủy quyền để mua bán với anh T3.

Cùng ngày 14/11/2022, anh Vũ Đình H2 sử dụng tài khoản Ngân hàng TPBank số 09861976666 của mình chuyển 100 triệu đồng đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 2607205265545 của V1 với nội dung: “VU DINH H2 Chuyen tien coc dat theo hop dong dat coc 14112022”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 14/11/2022, anh T3 sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 106873750153 của mình chuyển 200 triệu đồng đến tài khoản trên của V1 với nội dung: “VU HOANG T3 Chuyen tien coc dat theo hop dong dat coc 14112022”. Ngày 15/11/2022, anh T3 tiếp tục chuyển 180 triệu đến tài khoản trên của V1.

Theo lời khai của anh H2, ngày 17/11/2022, tại nhà anh H2, anh H2 giao cho V1 20 triệu đồng tiền mặt đặt cọc thửa đất trên. Ngoài ra, V1 còn vay anh H2 20 triệu đồng. Số tiền 20 triệu đồng này, V1 đã trả cho anh H2 vào tài khoản của anh Nguyễn Đình C4 ở cùng thôn và là bạn anh H2 theo yêu cầu của anh H2.

Đến hạn làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất trên, anh T3 yêu cầu V1 thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất thì V1 thừa nhận thửa đất trên không có thật và cam kết trả lại tiền cho anh T3 trước ngày 02/4/2023. Ngày 13/3/2023, V1 ký vào bản cam kết do anh H2 lập với nội dung: “Tôi tên là Trịnh Thị V1, sinh năm 1979, HKTT. Tân T5, Đạ Đ2, Lâm H4, Lâm Đồng, chỗ ở hiện nay. Thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh, ĐT 0949395877. Ngày 14/11/2022, tôi có ký hợp đồng đặt cọc và nhận tiền của em Vũ Hoàng T3, sinh năm 2001 để đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, diện tích 568,8m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 220865, sổ vào sổ cấp GCN CH01156, do UBND thành phố Thái Bình cấp ngày 31/10/2022, địa chỉ thửa đất tại đường Kì Đ1, xã Phú X, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ngày 14/3/2023 là thời hạn tôi phải làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất trên cho em T3, tuy nhiên diện

tích đất trên là không có thật, giấy tờ không H7 pháp nay tôi xin cam kết đúng đến ngày 02/4/2023 tôi sẽ có trách nhiệm trả lại cho em T3 đủ số tiền là 600.000.000đ, trong đó có số tiền tôi đã nhận là ... và tiền bồi thường do lỗi của tôi đã gây ra cho em T3 là ... Khi thực hiện xong việc trả lại toàn bộ số tiền trên thì các bên sẽ thống nhất huỷ bỏ các giấy tờ đã ký kết. Trường hợp đến ngày 02/4/2023, tôi không trả được cho em T3 số tiền trên thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và em T3 có quyền gửi đến bất cứ cơ quan chức năng có thẩm quyền”.

Đấu tranh với V1, ban đầu V1 trình bày: Thửa đất số 36 nêu trên là đất V1 mua chung cùng anh Vũ Duy H3, sinh năm 1973, HKTT: phường Quang T5, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình của Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu Thăng L (gọi tắt là Công ty Thăng L) ở địa chỉ tại: Km3+500, đường Hùng V3, phường Phú K, TP Thái Bình do bà Vũ Thị T7 làm Giám đốc với giá 455.000.000đ (trong đó V1 góp 150 triệu, anh H3 góp 305 triệu) và giao tiền 2 lần đều tại quán Nét X 2 ở TP Thái Bình, lần 1 giao 100 triệu đồng cho anh Nguyễn Văn C5, sinh năm 1971, quê ở xã Vũ Phúc, TP Thái Bình (hiện cả gia đình anh C5 đã chuyển vào TP HCM sinh sống và V1 không liên lạc được với anh C5), lần 2 giao 355 triệu cho anh C5 có cả bà T7 và anh H3 ở đó, sau khi nhận tiền anh C5 chuyển ngay cho bà T7, bà T7 cho vào túi xách đi về. Ngày 01/4/2021, V1 đến nhà bà T7 đồng thời là Văn phòng Công ty Thăng L và gặp anh Hoàng Chí C6, sinh năm 1982, HKTT: Phường Ngô Q, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là nhân viên của bà T7. Tại đây, V1 đã giao cho anh C4 số tiền hơn 1,9 tỷ đồng để làm sổ đỏ thửa đất trên. Khi V1 giao tiền có sự chứng kiến của anh Đặng H5, sinh năm 1979, ở phường Bùi Thị X1, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bạn của V1 (là chuyên viên của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng). Tháng 10/2022, sau khi làm xong sổ đỏ của thửa đất trên, anh C4 giao sổ đỏ của thửa đất trên cho V1 tại quán café + ở đường Trần Hưng Đ, TP Thái Bình (khi đó có Đặng Thị T8, sinh năm 1990, HKTT: khu Đào X2, phường Phong K2, TP Bắc Ninh chứng kiến), khi giao không có giấy tờ gì. Sau đó, V1 giao cho anh H3 giữ sổ đỏ. Ngày 14/11/2022, do cần tiền để trả cho chị C3, qua sự giới thiệu của chị C3, V1 hỏi vay của anh H2 500 triệu đồng nhưng anh H2 yêu cầu phải có tài sản thế chấp mới cho vay tiền. V1 đã làm hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để vay tiền. Khi đó, anh H2 và Tuấn con anh H2 chuyển cho V1 480 triệu (trừ luôn 20 triệu tiền lãi/1 tháng). Ngoài ra, V1 đã trả cho anh T3 thêm 3 tháng lãi, trong đó chuyển vào tài khoản của anh C4 20 triệu theo yêu cầu của anh H2 (15/12/2022); chuyển 20 triệu vào tài khoản của chị C3 nhờ chị C3 trả cho anh H2 (19/01/2023) và 1 lần chị C3 nhận trả giúp V1 20 triệu tiền lãi cho anh H2 (tháng 02/2023). Sau đó, V1 thay đổi lời khai về nguồn gốc thửa đất số 36 trên như sau: V1 không có thửa đất số 36 như đã khai ở các lời khai trước. Do khi vay tiền anh H2 yêu cầu phải có tài sản thế chấp nên V1 đã lên mạng đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Lúc đó theo yêu cầu của người làm giả là phải có 2 người đứng tên nên V1 đã cung cấp CMND của anh H3 và của V1 cho người làm giả, còn các thông tin khác là do họ tự làm. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, V1 đã

đưa cho anh H2 để vay tiền. Đồng thời V1 có đơn xin khắc phục hậu quả đề nghị khắc phục trước 300 triệu.

* Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 36 nêu trên: Theo lời khai anh H2, sau khi V1 đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ra thì anh H2 chụp ảnh rồi đưa lại cho V1. Còn V1 trình bày: V1 đã giao cho anh H2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 36 trên tại vòng xuyên Cát T1 nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

* Việc thu giữ đồ vật, tài liệu

- Anh Vũ Hoàng T3 giao nộp: 01 Hợp đồng đặt cọc (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất), đề ngày 14/11/2022, Bên bán là Trịnh Thị V1, Bên mua là Vũ Hoàng T3 (Hợp đồng có 04 tờ); 01 Bản cam kết của Trịnh Thị V1, nội dung thể hiện ông Vũ Duy H3 đã ủy quyền cho V1 toàn quyền quyết định giao dịch, mua bán thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Đường Kì Đ1, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình với anh Vũ Hoàng T3; 01 Bản cam kết, đề ngày 13/3/2023 có chữ ký của Trịnh Thị V1.

- Thu giữ hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên do V1 gửi cho chị C3 qua Zalo.

- Khi bắt tạm giam V1 ngày 18/01/2024 tạm giữ của V1 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, IMEI: 352051375617880.

- Ngày 13/01/2024 và ngày 18/01/2024, V1 giao nộp tổng số 400 triệu đồng để khắc phục hậu quả.

- Ngày 20/01/2024, anh Trịnh Bá Q, sinh năm 1982, HKTT: thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D (em trai V1) nộp số tiền 100 triệu đồng để khắc phục hậu quả cho V1.

* Kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định số 1863/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Hoàng T3 dưới mục “Bên đặt cọc” trên Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 14/11/2022 (Bên bán là Trịnh Thị V1; Bên mua là Vũ Hoàng T3), là của anh Vũ Hoàng T3 ký, viết ra.

2. Dấu vân tay dưới mục “Bên đặt cọc” trên Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 14/11/2022 (Bên bán là Trịnh Thị V1; Bên mua là Vũ Hoàng T3), là dấu vân tay ngón trỏ phải của anh Vũ Hoàng T3.

3. Chữ ký dưới các trang và chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 dưới mục “Bên nhận đặt cọc” trên Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 14/11/2022 (Bên bán là Trịnh Thị V1; Bên mua là Vũ Hoàng T3), là của Trịnh Thị V1 ký, viết ra.

4. Dấu vân tay dưới mục “Bên nhận đặt cọc” trên Hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đề ngày 14/11/2022 (Bên bán là Trịnh Thị V1; Bên mua là Vũ Hoàng T3), là dấu vân tay ngón trỏ phải của Trịnh Thị V1.

5 Chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 dưới mục “Người cam kết” trên Bản cam kết của Trịnh Thị V1 (Nội dung thể hiện ông Vũ Duy H3 đã ủy quyền cho V1 toàn quyền quyết định giao dịch, mua bán thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại: Đường Kỳ Đ1, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình), là do Trịnh Thị V1 ký, viết ra.

6. Chữ viết tại phần nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 (Trừ phần chữ ký, chữ viết tại mục “Người làm chứng”) trên Bản cam kết, đề ngày 13/3/2023, là của Trịnh Thị V1 ký, viết ra.

*** Kết quả xác minh**

- Xác minh tại UBND xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Thái Bình xác định: Trên địa bàn TP Thái Bình không có thửa đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, diện tích 568,8m², địa chỉ: Đường Kỳ Đ1, xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Không có thông tin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trịnh Thị V1.

- Tại vị trí thửa đất mà ngày 08/01/2023 V1 đã chỉ cho anh H2 nói là thửa đất số 36 trên xác định: Vị trí này là thửa đất thửa đất số 5230, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Khu phát triển nhà ở hai bên đường Kỳ Đ1 kéo dài, xã Phú X, TP Thái Bình, có diện tích 377m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, thuộc dự án Khu đô thị Kỳ Đ1 do Công ty Thăng L làm chủ đầu tư. Tháng 9/2019, Công ty Thăng L bán thửa đất trên cho chị Vũ Thị U, sinh năm 1994, HKTT: thôn Sơn Đ3, xã Quỳnh G, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình. Làm việc với chị U xác định: Ngày 27/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp sổ đỏ thửa đất trên cho chị U. Đến nay, chị U đang quản lý, sử dụng thửa đất trên, chưa bán cho ai. Chị không quen biết gì với V1 và H3.

- Xác minh về Hoàng Chí C6 xác định: Công có HKTT ở phường Ngô Q, TP Bắc Giang. Hiện Công không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với C6.

- Xác minh tại xã Vũ P, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình xác định: Qua công tác kiểm tra dữ liệu dân cư và rà soát trên địa bàn xã Vũ P, không có công dân Nguyễn Văn C5, sinh năm 1971, có HKTT và tạm trú tại xã Vũ P, TP Thái Bình.

- Xác minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng và tại phường 2, phường 8, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xác định: Từ trước đến nay không có ai tên là Đặng H5 từng công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng. Trên địa bàn TP Đà Lạt không có phường Bùi Thị X, chỉ có đường Bùi Thị X thuộc phường X và phường Y, TP Đà Lạt. Tại phường X và phường Y, TP Đà Lạt không có công dân nào tên là Đặng H5 sinh sống.

- Làm việc với Công ty Thăng L và bà Vũ Thị T7 - Giám đốc Công ty Thăng L xác định: Công ty Thăng L không giao dịch mua bán thửa đất nào với Trịnh Thị V1,

Vũ Duy H3, Vũ Hoàng T3, Vũ Đình H2. Bà T7 chưa gặp V1 và H3 bao giờ và cũng không quen biết V1 và H3. Trong dự án khu đô thị Kỳ Đ1 do Công ty Thăng L làm chủ đầu tư không có thửa đất nào có diện tích 568,8m², thửa đất lớn nhất trong dự án có diện tích là 540m². Trong dự án không có lô đất nào có sổ tờ, sổ thửa và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như V1 cung cấp.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Hoàng T3 số tiền 500 triệu đồng (do V1 và anh Quý - em trai V1 nộp). Anh T3 không yêu cầu gì khác và đề nghị xử lý V1 theo quy định của pháp luật.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Chu Thị H7 T4:

Trịnh Thị V1 và chị Chu Thị H7 T4 là bạn bè trước đây học cùng nhau tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Tiên D. Cuối năm 2020, chị T4 gặp V1 trong buổi họp lớp và được V1 giới thiệu về việc V1 là giáo viên dạy tiếng Anh tại trường THPT Thuận T5 số 3, thị xã Thuận T5 và có mối quan hệ quen biết với các lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo Sở Nội vụ; nếu chị T4 có việc gì thì V1 sẽ nhờ các lãnh đạo giúp. Tin tưởng V1, từ đầu năm 2021 đến tháng 05/2022, chị T4 đã nhiều lần giao tiền cho V1 để nhờ V1 xin chuyển biên chế, xin chuyển công tác, làm thủ tục tách thửa đất và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người thân và họ hàng của chị T4. Cụ thể là:

2.1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 300 triệu đồng thông qua hình thức xin chuyển biên chế cho chị Nguyễn Phương L1, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Hoài T, xã Liên B, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh:

Gia đình chị L1 và chị T4 có quan hệ họ hàng với nhau. Năm 2018, sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh, chuyên ngành Ngữ Văn, chị L1 dạy hợp đồng tại Trường THCS Nội D, huyện Tiên D. Năm 2020, chị L1 dự thi kỳ thi tuyển giáo viên THCS do Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh tổ chức, kết quả chị L1 bị trượt do thiếu 06 điểm tại vòng 2. Đầu năm 2021, bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1959 (mẹ đẻ chị L1) nói chuyện với chị T4 về việc thi cử của chị L1; chị T4 nói với bà H6 về việc chị T4 có bạn là Trịnh Thị V1 có quan hệ với nhiều lãnh đạo tỉnh, để chị T4 hỏi xem V1 có thể xin chuyển biên chế được cho chị L1 không; bà H6 đồng ý nhờ chị T4. Sau đó, chị T4 gọi điện hỏi V1 có thể xin chuyển biên chế cho chị L1 được không. Mặc dù chỉ có quan hệ xã giao với ông Nguyễn Trọng T11, sinh năm 1963 - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh nhưng V1 nói dối chị T4 về việc có quan hệ thân thiết với ông T11 có thể xin được cho chị L1 vào biên chế. Khoảng 02 ngày sau, V1 thông báo cho chị T4 biết ông T11 đã đồng ý nhận chuyển biên chế cho chị L1 trong vòng 01 tháng, chi phí hết 300 triệu đồng. Chị T4 nói lại với bà H6; bà H6 đồng ý và giao cho chị T4 300 triệu đồng tiền mặt. Để tạo sự tin tưởng cho gia đình bà H6, V1 bảo chị T4 nói với chị L1 chuẩn bị 01 bộ hồ sơ gồm: Đơn xin tuyển dụng biên chế, sơ yếu lý lịch, bằng tốt nghiệp, toàn bộ tài liệu trên là bản phô tô. Ngày 08/02/2021, tại nhà chị T4 ở thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D; chị T4 đã giao 300 triệu đồng tiền mặt cho V1 cùng bộ hồ sơ xin việc của chị L1. Để đảm bảo việc đã đưa tiền cho V1, chị T4 viết vào trang 5 quyển vở ô ly của mình nội dung

"Hồ sơ của Phương L1 300 triệu đồng" rồi đưa cho V1 ký ghi rõ họ tên ở phía dưới. Đầu tháng 3/2021 (là thời điểm V1 cam kết xin được biên chế cho chị L1), chị T4 hỏi thì V1 nói do chị L1 thiếu 6 điểm nên không xin được, đồng thời hứa với chị T4 để đợt thi biên chế sau V1 sẽ xin cho chị L1. Chị T4 nói lại với gia đình chị L1 và được gia đình chị L1 đồng ý chờ đợt thi sau.

Tháng 9/2023, UBND huyện Tiên D tổ chức kỳ thi tuyển giáo viên THCS, V1 bảo chị T4 gửi số báo danh, số phòng thi của chị L1 để V1 nhờ người giúp chị L1 trong quá trình làm bài thi. Kết quả: Chị L1 vẫn không đỗ biên chế vì thiếu 04 điểm. Lúc này, chị T4 yêu cầu V1 trả lại tiền thì V1 nói đã giao cho ông T11 280 triệu đồng, 20 triệu đồng còn lại V1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do ông T11 chưa trả tiền cho V1 nên V1 chưa trả lại tiền cho chị T4. Tuy nhiên, V1 không có tài liệu gì chứng minh. Đối với số tiền 300 triệu đồng đã đưa cho V1, chị T4 đã tự bỏ tiền ra trả lại cho bà H6; đến nay, bà H6 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tiến hành làm việc với ông Nguyễn Trọng T11 - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh xác định: Ông T11 có quan hệ xã giao với V1, V1 chưa bao giờ nhờ và chưa bao giờ đưa tiền cho ông T11 để xin chuyển biên chế cho chị L1.

Do lời khai của V1 có mâu thuẫn với lời khai của ông Nguyễn Trọng T11, Cơ quan điều tra đề nghị ông T11 đối chất với V1 nhưng ông T11 từ chối đối chất và giữ nguyên lời trình bày của mình.

* Việc thu giữ tài liệu liên quan:

- Ngày 06/5/2024, chị T4 giao nộp 01 quyển vở ô ly có 12 trang (không tính bìa), tại trang 05 có nội dung: "Hồ sơ của Phương Linh 300 triệu đồng..." có chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1.

- Mẫu chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị V1.

* Kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định số 1235/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 tại trang số 5 của tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị V1 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ viết phần nội dung tại trang số 5 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Chu Thị H7 T4 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

* Kết quả xác minh:

- Kết quả làm việc với Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tiên D xác định: Việc thi tuyển giáo viên THCS là do UBND huyện Tiên D tổ chức thi. Nguyễn Phương L1 có đăng ký dự thi hay không do UBND huyện Tiên D quản lý. Từ trước đến nay, không có ai tên là Trịnh Thị V1 đến Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tiên D đặt vấn đề xin chuyển biên chế cho chị L1. Từ ngày 12/8/2022, chị L1 ký và dạy hợp đồng tại Trường THCS xã Liên Bảo, huyện Tiên D.

- Tại Công văn số 872/UBND-NV ngày 02/7/2024 của UBND huyện Tiên D xác định: Từ năm 2019 đến nay, UBND huyện tổ chức 01 kỳ thi tuyển dụng viên chức giáo viên theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 29/12/2022, trong đó có chỉ tiêu giáo viên cấp THCS. Trong kỳ thi năm 2022, Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Tiên D năm 2022 có nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh Nguyễn Phương L1, đăng ký dự thi vị trí việc làm giáo viên Ngữ Văn, mã dự tuyển VC11. Kết quả: Thí sinh đủ điểm qua vòng 1. Tại vòng 2, thí sinh Nguyễn Phương L1 đạt 52,5 điểm, không đủ điểm trúng tuyển theo Thông báo số 22/TB-HĐTD ngày 30/11/2023. UBND huyện không nhận được lịch đăng ký gặp lãnh đạo của bà Trịnh Thị V1.

- Tại Công văn số 716/SNV-CCVC ngày 26/6/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh xác định: Từ năm 2019 đến nay, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, thực hiện tổ chức 01 kỳ thi tuyển giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và giảng viên Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh năm 2020. Theo Thông báo số 01 ngày 04/9/2020 của Hội đồng thi tuyển giáo viên năm 2020, có hồ sơ đăng ký thi tuyển vị trí việc làm giáo viên Văn, trình độ cao đẳng, mã dự tuyển VC24 của thí sinh Nguyễn Phương L1, sinh ngày 02/11/1995, HKTT: xã Liên Bảo, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Theo các thông báo của Hội đồng thi tuyển giáo viên năm 2020, bà Nguyễn Phương L1 đã đạt vòng 1 và có điểm thi vòng 2 là 65 điểm. Căn cứ chỉ tiêu tuyển dụng và điểm thi, bà Nguyễn Phương L1 không có tên trong danh sách trúng tuyển giáo viên Văn cấp Trung học cơ sở tại Quyết định số 204/QĐ-SNV ngày 26/3/2021 của Sở Nội vụ. Theo nắm bắt thông tin, Sở Nội vụ không biết bà Trịnh Thị V1 và cũng không thấy có trường hợp nào có tên như trên đến đặt vấn đề xin chuyển biên chế cho bà Nguyễn Phương L1.

2.2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 60 triệu đồng thông qua hình thức xin chuyển công tác cho chị Ngô Thị H6, sinh năm 1990, HKTT: thôn Long V, xã Việt Đ, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh:

Năm 2007, sau khi tốt nghiệp trường Trung học Quân Y, chuyên ngành y sỹ đa khoa, chị H6 về công tác tại Trung tâm y tế môi trường lao động Công Thương, Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Trung tâm y tế Công Thương). Ông Ngô Văn H7, sinh năm 1959 (là bố đẻ của chị H6) có quen biết anh Phạm Tiến T12, sinh năm 1968, HKTT: thôn Long K, xã Việt Đ, huyện Tiên D. Năm 2022, ông H7 nhờ anh T12 tìm người có mối quan hệ để xin cho chị H6 chuyển công tác về Trung tâm y tế huyện Tiên D. Anh T12 nhờ chị T4 (là em con nhà dì ruột anh T12) tìm người xin chuyển công tác cho chị H6. Chị T4 nói có bạn là Trịnh Thị V1 quen biết ông T11 - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh, để chị T4 hỏi V1 xem có xin chuyển được công tác cho chị H6 không. Sau đó, chị T4 có hỏi V1; mặc dù chưa hỏi ông Nguyễn Trọng T11 nhưng V1 vẫn nói dối chị T4 là ông T11 đồng ý giúp chuyển công tác cho chị H6 trong thời gian 01 tháng, chi phí hết 80 triệu đồng; ông H7 đồng ý giao cho anh T12 80 triệu đồng tiền mặt; anh T12 chuyển lại cho chị T4 số tiền trên. Ngày 07/5/2022, V1 cùng chị Đặng Thị T13, sinh năm 1990, HKTT: khu Đào X, phường

Phong K, TP Bắc Ninh đến nhà chị T4. Tại đây, chị T4 giao cho V1 80 triệu đồng tiền mặt (có chị T13 chứng kiến). Hết thời hạn 01 tháng như V1 nói nhưng vẫn không thấy V1 xin chuyển công tác được cho chị H6, chị T4 hỏi thì V1 nói phải chờ thêm khoảng 02 tháng do Sở Y tế chưa ra Quyết định tiếp nhận. Hết thời hạn 02 tháng, chị H6 vẫn chưa có quyết định chuyển công tác nên chị T4 yêu cầu V1 trả lại số tiền 80 triệu đồng đã nhận nhưng V1 khất lần. Đến tháng 3/2023, V1 chuyển khoản 20 triệu đồng trả cho chị T4, số tiền 60 triệu đồng còn lại lúc V1 khai đã cho vào túi hồ sơ và đưa cho ông Nguyễn Trọng T11 - Giám đốc Sở Nội vụ Bắc Ninh để nhờ xin chuyển công tác cho chị H6, lúc lại khai đã tự trả cho anh T12, lúc thì khai anh T12 cho V1 số tiền 60 triệu đồng này. Đối với số tiền 80 triệu đồng đã đưa cho V1, chị T4 đã tự bỏ tiền của mình trả lại cho anh T12 để anh T12 trả cho ông H7; ông H7 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì. Về phía chị H6 sau đó đã tự làm đơn xin chuyển công tác gửi Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh. Ngày 01/02/2024, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh có Quyết định tiếp nhận và điều động đối với chị H6 về công tác tại Trung tâm y tế huyện Tiên D và không liên quan gì đến V1.

Tiến hành làm việc với ông Nguyễn Trọng T11 xác định: V1 chưa bao giờ nhờ và đưa tiền cho ông T11 để xin chuyển công tác cho chị H6.

Làm việc với anh T12 xác định: Anh T12 không được V1 trả lại khoản tiền nào và anh cũng không cho V1 khoản tiền nào như lời khai của V1.

Do lời khai của V1 có mâu thuẫn với lời khai của ông Nguyễn Trọng T11 và anh Phạm Tiến T12, Cơ quan điều tra đề nghị ông T11 và anh T12 đối chất với V1 nhưng ông T11 và anh T12 từ chối đối chất và giữ nguyên lời trình bày của mình.

2.3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 55 triệu đồng thông qua hình thức tách thửa đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1942, HKTT: thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh:

Bà Y được bố mẹ cho thửa đất số 29, tờ bản đồ số 21, diện tích 163m² ở thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D. Bà Y đã già và có con trai là anh Vũ Văn T13, sinh năm: 1976, cùng HKTT: Ngang N3, Hiên V3, Tiên D, Bắc Ninh bị tai biến, mất sức lao động. Tháng 5/2022, bà Y nhờ em ruột là ông Nguyễn Viết X1, sinh năm 1962 ở cùng thôn làm thủ tục tách thửa đất trên làm 02 phần, mục đích giữ 01 phần để bà Y và anh T13 ở, phần còn lại bán lấy tiền mua thuốc chữa bệnh cho bà Y, anh T13 và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau khi được bà Y nhờ, ông X1 đến gặp cán bộ địa chính xã Hiên V3 để làm thủ tục tách thửa đất trên. Tuy nhiên, do thửa đất có 01 căn nhà được xây dựng ở giữa thửa đất nên không đủ điều kiện để tách thửa. Sau đó, ông X1 nói chuyện và nhờ chị T4 tìm người giúp bà Y. Chị T4 gọi điện hỏi V1 xem có mối quan hệ nào có thể giúp bà Y làm thủ tục tách thửa đất trên. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, V1 đã nói dối với chị T4, V1 quen biết người đàn ông tên là K1 công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, K1 có thể làm thủ tục tách thửa đất trên cho chị T4 với chi phí 55 triệu đồng. V1 yêu cầu chị T4 chụp sổ đỏ của thửa đất trên gửi cho V1 và

hứa hẹn trong vòng 45 ngày sẽ tách xong sổ cho chị T4. Chị T4 thông báo cho ông X1 và được ông X1 đồng ý giao 55 triệu đồng cho chị T4.

Ngày 17/5/2022, V1 cùng chị T13 đến nhà chị T4; chị T4 đã giao cho V1 50 triệu đồng có chị T13 chứng kiến và kiểm đếm tiền hộ V1. Sau đó (cả hai bên đều không nhớ ngày), V1 nhận thêm 5 triệu đồng từ chị T4. Sau khi nhận tiền, V1 viết vào trang số 1 quyển vở ô ly do chị T4 đưa cho với nội dung: "Giấy vay tiền (nhận tiền). Tên tôi: Trịnh Thị V1 nhận của cô Chu Thị H7 T4 50.000.000đ, hẹn 1 tháng 15 ngày nhận làm sổ đỏ, nếu không làm được sẽ trả lại đầy đủ" có chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1, phía dưới chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 có thêm nội dung "+ thêm 5 triệu đồng". Ngoài ra, chị T4 còn viết tại trang số 5 nội dung "Bộ hồ sơ tách sổ nhà bà Y thôn Ngang N3, tôi nhận tiền 55.000.000 đồng chẵn (năm năm triệu đồng chẵn)" và V1 có ký ghi rõ họ tên Trịnh Thị V1 ở phía dưới.

Khoảng 02 tháng sau, chị T4 không thấy V1 làm xong thủ tục tách sổ đỏ trên, chị T4 hỏi V1 thì V1 nói thửa đất trên của bà Y không làm được thủ tục tách sổ đỏ, với lý do thửa đất trên thuộc đất đã có quy hoạch và gia đình bà Y đã xây 01 căn nhà nằm giữa thửa đất trên. Sau đó, chị T4 yêu cầu V1 trả lại tiền nhưng V1 nói thông qua Kiên, V1 đã giao số tiền này cho ông Thanh - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh và V1 không trả lại tiền cho chị T4. Đối với số tiền 55 triệu đồng đã giao cho V1, chị T4 đã tự bỏ tiền ra trả lại cho ông X1. Ông X1 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì.

2.2.4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 75 triệu đồng thông qua hình thức làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Chu Thị V4, sinh năm 1965, HKTT: thôn Duệ Đ, thị trấn L2, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh.

Bố mẹ chồng bà Chu Thị V4 (là chị ruột của chị T4) để lại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 72, diện tích 184m² ở địa chỉ: thôn Duệ Đ, TT L2, Tiên D, Bắc Ninh cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc K2, sinh năm 1963, bà Nguyễn Thị K3, sinh năm 1967 ở địa chỉ trên quản lý và sử dụng (ông K2 là em ruột của ông Nguyễn Quốc C7, sinh năm 1959, chồng bà V4) nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đầu tháng 5/2022, bà V4 hỏi chị T4 xem có mối quan hệ nào có thể giúp gia đình bà làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất trên. Chị T4 hỏi V1, V1 nói dối chị T4, Kiên có thể làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho chị T4, chi phí mất 75 triệu đồng, thời hạn làm xong thủ tục là 2 tháng 10 ngày và yêu cầu chị T4 cung cấp thông tin của thửa đất. Chị T4 nói lại với bà V4, bà V4 đồng ý và giao cho chị T4 75 triệu đồng tiền mặt. Sau đó, chị T4 đã cung cấp cho V1 thông tin chủ sử dụng, sơ đồ của thửa đất.

Ngày 23/5/2022, tại nhà chị T4 ở thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D, chị T4 đã giao cho V1 75 triệu đồng tiền mặt có sự chứng kiến của chị T13 (bạn của V1). Chị T4 có viết giấy nhận tiền vào trang 4 của quyển vở ô ly với nội dung "Tôi tên là Trịnh Thị V1, sinh năm 1979, số CC: 027179005152, địa chỉ: Xuân H1 - Lạc V - Tiên D - Bắc Ninh có nhận của chị Chu Thị H7 T4, sinh năm 1980, địa chỉ: Ngang N3 - Hiên V3 - Tiên D - Bắc Ninh số tiền 75.000.000đ (Bảy năm triệu đồng

chẵn) để giúp làm sổ đỏ. Thời hạn giao sổ là 2 tháng 10 ngày kể từ ngày nhận tiền. Nếu tôi sai hẹn, không trả sổ đỏ đúng thời hạn, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên mà không trừ một đồng nào cả. Có vấn đề gì tôi xin chịu trách nhiệm", phần người nhận tiền có chữ ký và tên Trịnh Thị V1. Hết thời hạn theo thỏa thuận nhưng không thấy V1 giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị T4 hỏi lúc thì V1 nói chị H8 công tác ở Sở Tài nguyên và Môi trường chưa trả lại tiền nên V1 chưa có trả cho chị T4. Đấu tranh với V1, V1 thừa nhận đã nói dối chị T4 về việc có quen biết chị H8 ở Sở Tài nguyên và Môi trường, thực tế thì V1 không quen ai là H8 làm ở đây. Về số tiền đã nhận, lúc V1 khai đã giao số tiền này cho người tên K4 ở Sở Tài nguyên và Môi trường, lúc lại khai không nhớ có nhận số tiền này của chị T4 hay không, lúc lại khai không nhớ có đưa tiền cho K4 hay sử dụng chi tiêu cá nhân. Đối với số tiền 75 triệu đồng này, sau đó chị T4 đã phải lấy tiền của gia đình để trả lại cho bà V4; bà V4 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

*** Kết quả thu giữ tài liệu**

Ngày 06/5/2024, chị T4 giao nộp 01 quyển vở ô ly có 12 trang (Không tính bìa). Nội dung trang 01 ghi: “Giấy vay tiền (Nhận tiền). Tên tôi là Trịnh Thị V1, nhận của cô Chu Thị H7 T4 50.000.000 đồng, hẹn 1 tháng 15 ngày (Nhận làm sổ đỏ nếu không làm được sẽ trả lại đầy đủ” có chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1. Phía dưới chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 có nội dung "+ thêm 5 triệu đồng"; Nội dung tại trang 5 có nội dung "Bộ hồ sơ tách sổ nhà bà Y thôn Ngang N3, tôi nhận tiền 55.000.000đ chẵn (năm năm triệu đồng chẵn)" có chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị V1. Nội dung trang 04 ghi: “Giấy Nhận tiền. Hôm nay, ngày 23/5/2022. Tên tôi là Trịnh Thị V1, sinh năm: 1979, số CC: 027179005125, địa chỉ: Xuân H1, Lạc V, Tiên D, Bắc Ninh có nhận chị Chu Thị H7 T4, địa chỉ: Ngang N3, Hiên V3, Tiên D, Bắc Ninh số tiền 75.000.000 đồng (Bảy năm triệu đồng chẵn) để giúp làm sổ đỏ. Thời hạn giao sổ là 02 tháng 10 ngày. Kể từ ngày nhận tiền, nếu tôi sai, không trả sổ đỏ đúng thời hạn, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên mà không trừ một đồng nào cả. Có vấn đề gì tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật” có chữ ký, chữ viết tên Trịnh Thị V1 dưới mục người nhận tiền.

*** Kết quả giám định:**

Tại Kết luận giám định số 1235/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chữ viết tại phần nội dung tại trang số 1 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Trịnh Thị V1 trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết phần nội dung tại trang số 4, 5 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Chu Thị H7 T4 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Thị V1 tại trang số 1, 4, 5 trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị V1 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

*** Kết quả xác minh:**

- Xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh xác định: Từ năm 2021 đến năm 2023, không có ai tên là K4 công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. Qua rà soát, từ năm 2021 đến năm 2023, tại các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh có 03 người nam giới tên K4 gồm: Nguyễn Trung K4, sinh năm 1988 - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong; Nguyễn Duy K4, sinh năm 1980 - Cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Thuận T5 và Nguyễn Vũ K4, sinh năm 1978 - Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia B. Ông Nguyễn Xuân T15 giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022; hiện tại ông T15 đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an.

- Kết quả làm việc với ông Nguyễn Xuân T15, anh Nguyễn Vũ K4, anh Nguyễn Duy K4 và anh Nguyễn Trung K4 xác định: Ông T15, anh Vũ K4, anh Duy K4 và anh T13 K4 đều không có quan hệ quen biết gì với V1, không hứa hẹn tách sổ đỏ và không nhận bất kỳ khoản tiền nào của V1.

- Làm việc với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên D xác định:

+ Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 21 không có thông tin hồ sơ đề nghị tách thửa đất. Hiện trạng thửa đất không đủ điều kiện làm thủ tục tách thửa.

+ Thửa đất số 92 của gia đình ông Nguyễn Quốc K2. Nguồn gốc đất là đất giao trái thẩm quyền trước năm 1992, đến năm 2019 gia đình ông K2 có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi đảm bảo các thủ tục theo quy định, ngày 18/11/2023, UBND huyện Tiên D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông K2, bà K3.

+ Không có ai tên Trịnh Thị V1 đến Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên D xin đặt vấn đề tách thửa đất số 29 và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 92.

Như vậy, trong thời gian từ đầu năm 2021 đến tháng 5/2022, chị Chu Thị H7 T4 đã 04 lần đưa cho Trịnh Thị V1 tổng số tiền 510 triệu đồng để nhờ V1 xin chuyển biên chế chính chức cho chị Nguyễn Phương L1, xin chuyển công tác cho chị Ngô Thị H6, làm thủ tục tách thửa đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Y và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Chu Thị V4. Sau khi nhận tiền của chị T4, V1 không làm gì giúp cho chị T4 như đã hứa mà sử dụng tiền vào mục đích cá nhân hết. Sau nhiều lần đòi tiền, trước khi chị T4 có đơn tố giác V1 gửi Cơ quan điều tra, V1 đã trả lại cho chị T4 số tiền 20 triệu đồng, còn chiếm đoạt số tiền 490 triệu đồng đến nay V1 chưa trả cho chị T4.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị V1 lúc thừa nhận, lúc không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên, trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được đủ căn cứ xác định V1 đã đưa ra thông tin gian dối rồi chiếm đoạt tiền của anh Vũ Hoàng T3 và chị Chu Thị H7 T4 như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS-P2 ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Trịnh Thị V1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị V1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị V1 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Trịnh Thị V1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trịnh Thị V1 giữ nguyên kháng cáo, tỏ ra ăn năn hối cải, cung cấp thêm tài liệu thể hiện bố đẻ của bị cáo là ông Trịnh Bá V2 (Trịnh Minh V2) được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ chồng của bị cáo là bà Bùi Thị T9 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bố chồng của bị cáo là ông Lưu Đức T10 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả số tiền 500 triệu đồng là hơn ½ số tiền chiếm đoạt, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, chồng bị cáo có thời gian tại ngũ phục vụ quân đội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức từ 07 đến 08 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị V1 là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị V1 và giảm hình phạt cho bị cáo từ 09-12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của bị cáo, luật sư và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Thị V1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm; phù hợp với lời

khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2022, tại khu phố Tam A, phường Gia Đ, thị xã Thuận T5, tỉnh Bắc Ninh; Trịnh Thị V1 đã đưa ra thông tin gian dối về việc V1 có thửa đất số 36, tờ bản đồ số 11, diện tích 568,8 m² tại địa chỉ: Đường Kì Đ1, xã Phú X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để bán cho anh Vũ Hoàng T3 với số tiền 02 tỷ đồng. Tin tưởng V1, tại nhà anh T3 ở thôn Xuân H1, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh, anh T3 đã đặt cọc cho V1 500 triệu đồng để mua thửa đất trên. Kết quả xác minh xác định tại đường Kì Đ1, xã Phú X, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình không có thửa đất nêu trên; số tiền nhận được của anh T3, V1 đã chiếm đoạt để sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài hành vi trên, V1 còn tự nhận mình có quan hệ thân thiết với Giám đốc Sở Nội vụ Bắc Ninh và có người quen làm ở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh có thể xin chuyển biên chế, xin chuyển công tác, làm thủ tục tách thửa đất và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tin tưởng V1, trong thời gian từ đầu năm 2021 đến tháng 5/2022, tại nhà chị Chu Thị H7 T4 ở thôn Ngang N3, xã Hiên V3, huyện Tiên D; chị T4 đã 04 lần giao cho V1 tổng số tiền 510 triệu đồng để nhờ V1 xin vào biên chế cho chị Nguyễn Phương L1, xin chuyển công tác cho chị Ngô Thị H6, làm thủ tục tách thửa đất cho bà Nguyễn Thị Y và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Chu Thị V4. Sau khi nhận tiền, V1 không làm gì giúp chị T4 mà sử dụng tiền chi tiêu cá nhân hết. Đến thời điểm chị T4 có đơn tố giác, V1 còn chiếm đoạt của chị T4 là 490 triệu đồng.

Tổng số tiền V1 đã có hành vi gian dối rồi chiếm đoạt của anh Vũ Hoàng T3 và chị Chu Thị H7 T4 là 990 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Thị V1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị V1: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo V1 nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo và gia đình đã nộp số tiền 500 triệu đồng để khắc phục hậu quả; bị hại là anh T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V1 10 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện bố đẻ của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ chồng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố chồng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo V1 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị V1; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị V1 09 (chín) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/01/2024.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quanĐT, Cơ quan THAHS, Trại TG-CA tỉnh Bắc Ninh (03 bản);
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Tiến Dũng

Lê Thị Thuý Bình